TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2024/HSST
Ngày 21/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Phúc và ông Bế Văn Hạnh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: bà Lục Thu Hồng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 19/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/HSST-QĐTA ngày 09/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng Đ - sinh ngày 05/7/1984. Giới tính: Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP H, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Hùng V (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015; Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 05 chị em.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/5/2024 đến nay theo quyết định số 414/CĐKNCT-HS ngày 26/4/2024 của Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Mông Văn H - sinh năm 1997 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Mông Thị H1 – sinh năm 1988 (chị gái của Mông Văn H). Địa chỉ: N, xã M, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn L - sinh năm 1993
Địa chỉ: N, xã M, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 31/10/2023, Nguyễn Hùng Đ điều khiển xe ô tô tải có mui, biển kiểm soát 36C - 190.72 chở hàng từ Cửa khẩu thị trấn T đi huyện T, tỉnh Cao Bằng, khi đến Km340+250, QL3 đoạn đường thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn T thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 11U1 - 140.31 do Mông Văn H điều khiển chở Hoàng Văn L đang di chuyển ngược chiều ở phía bên phải đường chiều đi của Đ. Thấy vậy, Đại bật đèn pha cảnh báo và tiếp tục điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng từ 52,4 km/h đến 53,6 km/h. Khi khoảng cách hai xe gần nhau Đ mới đánh lái chuyển hướng xe ô tô sang làn đường bên trái theo chiều đi của mình để tránh xe mô tô thì cùng lúc H cũng điều khiển xe mô tô từ bên trái sang bên phải đường theo chiều đi của mình nên xảy ra va chạm. Ngay sau khi va chạm, Đại đạp phanh xe nhưng xe ô tô vẫn kéo theo xe mô tô cùng với H và L ở phía dưới gầm xe ô tô đi một đoạn thì dừng lại. Hậu quả, Mông Văn H tử vong trên đường đi cấp cứu, còn Hoàng Văn L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh C, sau đó được đưa đi Bệnh viện V1 tiếp tục điều trị, 02 xe bị hư hỏng.

Vào hồi 21 giờ 10 phút cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường rải áp phan, lòng đường rộng 6,47m, ở giữa có dải phân cách mềm dạng nét đứt. Khám nghiệm theo chiều hướng thị trấn T đi thị trấn H, lấy mép đường bên trái làm chuẩn, lấy cột mốc H3/340 làm mốc hiện trường ký hiệu là A.

Tiến hành đo đạc tại hiện trường, các vị trí lần lượt như sau:

V1 là vết cà xước mặt đường có màu ánh kim và vết hằn đen có chiều hướng theo chiều khám nghiệm, kích thước dài 17,8m, điểm rộng nhất 0,16m. Cuối V1 nằm dưới tay nắm bên trái V6 và dưới gầm V7 (xe ô tô) tại dưới lốp bánh trước bên trái. Đầu V1 cách mép trái 1,82m; cuối V1 cách mép trái 0,8m; đầu V1 cách đầu V2 0,2m, đầu V1 cách A 24,3m.

V2 là vết cày và cà xước mặt đường kéo dài liên tục, chiều hướng xiên chếch từ phải qua trái theo chiều khám nghiệm. V2 có kích thước (14,9 x 0,05)m, sâu 0,01m. Đầu V2 cách mép trái 2,2m; đầu V2 cách đầu V3 0,49m; cuối V2 cách mép trái 0,7m, cách cuối V1 2,45m, đầu V2 cách A 24,52m.

V3 là vết cày mặt đường và vết cà xước không liên tục xiên chếch từ phải qua trái theo chiều khám nghiệm, V3 song song với V1 và V2. V3 có kích thước (8,9 x 0,007)m, sâu 0,002m. Đầu V3 cách mép trái 2,48m, cuối V3 nằm

dưới gầm cuối V7; cuối V3 cách mép trái 1,45m, cách trục sau bên trái V7 3,1m, cách đầu V4 5,88m.

V4 là nhiều vết cà xước, cày mặt đường theo chiều khám nghiệm kích thước (2,48 x 0,28)m. Đầu V4 cách mép trái 1,2m; cuối V4 nằm dưới bánh trước V6 và dưới gầm V7, cách mép trái 1,23m. Đầu V4 cách tâm V5 1,1m.

V5 là nhiều mảnh nhựa vỡ của V6 trên diện (0,8 x 0,7)m, V5 nằm dưới gầm V7. Tâm V5 cách mép trái 0,46m, cách trục trước bên phải V6 1,5m.

V6 là xe mô tô BKS 11U1 - 140.31, đầu xe hướng thị trấn T, đuôi xe hướng thị trấn H, xe đổ nghiêng bên phải, nằm phía dưới gầm và lốp phía trước bên trái V7. Trục trước bên trái V6 cách mép trái 1,31m; Trục sâu bên trái V6 cách mép trái 0,91m.

V7 là xe ô tô BKS 36C - 190.72 đầu xe hướng thị trấn H, đuôi xe hướng thị trấn T. Trục trước bên trái V7 cách mép trái 0,2m, trục sau bên trái V7 cách mép trái 0,43m. Trục sau bên phải V7 cách mép phải 3,67m. Trục trước bên phải V7 cách mép phải 3,56m.

V8 là đám dung dịch màu đỏ (máu) không rõ hình nằm trên lề đường bên trái trên diện (0,51 x 0,53)m. Tâm V8 cách trục sau bên trái V7 1,2m. Tâm V8 cách tâm V9 0,86m, Tâm V8 cách mép trái 0,7m.

V9 là đám dung dịch màu đỏ (máu) không rõ hình nằm trên lề đường bên trái trên diện (0,3 x 0,35)m. Tâm V9 cách trục sau bên trái V7 1,57m, cách mép trái 0,9m.

V10 là nhiều mảnh vỡ nhựa gồm một phần nhựa của yếm xe mô tô và ốp bảo vệ đèn pha, các mảnh nhựa nằm trên phần đường bên trái trên diện (1,35 x 0,84)m. Tâm V10 cách đầu V1 4,4m, tâm V10 cách mép trái 0,9m.

- Các dấu vết để lại hiện trường phù hợp với các dấu vết trên phương tiện tại hiện trường và phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 36C − 190.72, xe mô tô biển kiểm soát 11U1 - 140.31.

Ngày 01/11/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 136 đề nghị xác định nguyên nhân chết của Mông Văn H. Tại Bản kết luận giám định tử thi số 572/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận "Nguyên nhân chết: Do đa chấn thương (chấn thương sọ não; tụ máu dưới màng cứng)".

Ngày 06/11/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 139 đề nghị xác định nồng độ cồn trong mẫu máu thu giữ tại phần đầu tử thi Mông Văn H. Tại bản kết luận giám định số 8182/KL- KTHS ngày 13/11/2023 của V2 Bộ C xác định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol: 210 mg/100 ml máu.

Ngày 21/11/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 143 đề nghị xác định: Vận tốc trung bình của xe ô tô biển kiểm soát 36C - 190.72 và xe mô tô biển kiểm soát 11U1 - 140.31 tại

thời điểm trước khi xảy ra tai nạn; xác định điểm va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 36C - 190.72 và xe mô tô biển kiểm soát 1101 - 140.31. Tại bản kết luận giám định số 614/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận:

- Vận tốc trung bình của xe mô tô biển kiểm soát 11U1 - 140.31 trên Video gửi giám định (thời lượng từ 00:00:43.500 đến 00:00:46.100) trong khoảng từ 30,8 km/h đến 31,5 km/h.

- Vận tốc trung bình của xe ô tô biển kiểm soát 36C - 190.72 trên Video gửi giám định (thời lượng từ 00:00:44.700 đến 00:00:46.100) trong khoảng từ 52,4 km/h đến 53,6 km/h.

- Không đủ cơ sở xác định điểm va chạm giữa xe ô tô BKS: 36C - 190.72 với xe mô tô BKS: 11U1 - 140.31 nằm ở phần đường bên nào trên đoạn Video gửi giám định.

Ngày 05/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 82 đề nghị giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn L. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 033/KLTTCT-TTPY ngày 22/02/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh C, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn L tại thời điểm giám định là 90% (chín mươi phần trăm).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Trường Giang, loại xe tải có mui, biển kiểm soát: 36C – 190.72, đăng ký xe mang tên Phan Văn Q, sinh năm 1990, trú tại: Làng C, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Năm 2020 Phan Văn Q đã bán cho Nguyễn Hùng Đ, tuy nhiên Đ chưa làm thủ tục đăng ký sang tên.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 990164002656 mang tên Nguyễn Hùng Đg Đại.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033416, biển số đăng ký: 36C – 190.72.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số DA5212087, biển số đăng ký: 36C – 190.72.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 23BB230213008.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 1101 – 140.31, đăng ký xe mang tên Mông Thị H1, sinh năm 1988, xóm N, xã M, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Ngày xảy ra tai nạn, H tự ý mang xe mô tô đi H1 không biết.

Xét thấy việc trả lại giấy tờ, tài sản cho các chủ sở hữu không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 1101 140.31 cho Mông Thị

H1, trả lại ô tô biển kiểm soát 36C – 190.72 và một số giấy tờ liên quan cho Nguyễn H2 Đại để quản lý, sử dụng (trừ giấy phép lái xe số 990164002656).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Hùng Đ và gia đình đã chủ động thăm hỏi gia đình các bị hại, tự nguyện bồi thường cho đại diện của bị hại Mông Văn H tổng số tiền 120.000.000 đồng và bị hại Hoàng Văn L với tổng số tiền 193.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn Văn L1 và người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Mông Văn H đã có đơn xin miễn truy cứu, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ và không có yêu cầu gì thêm.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 28/CT-VKSQH ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội bị cáo Nguyễn Hùng Đ về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 15 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 42 tháng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe. Tại phiên toà các bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ 26 phút ngày 31/10/2023, Nguyễn Hùng Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C – 190.72 đến Km340+250, QL3 đoạn thuộc tổ dân

phố Đ, thị trấn T, huyện Q thì phát hiện có xe mô tô đi ngược chiều ở phần đường bên phải chiều đi của Đ nhưng Đ không giảm tốc độ và điều khiển xe về bên phải đường để có thể dừng xe lại một cách an toàn mà điều khiển xe ô tô đi sang làn đường bên trái nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 1101 - 140.31 do Mông Văn H điều khiển chở theo Hoàng Văn L. Do Nguyễn Hùng Đ điều khiển phương tiện không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông đường bộ, vi phạm quy định về tránh xe đi ngược chiều theo khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ "Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình" nên đã gây tai nạn làm Mông Văn H tử vong, làm Hoàng Văn L bị thương với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 90% (chín mươi phần trăm).

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Hùng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 28/CT-VKSQH ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả thiệt hại về tính mạng con người và tài sản. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh nhằm cải tạo bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng (có giấy xác nhận của chính quyền nơi cư trú); Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Gia đình các bị hại có đơn xin có đơn xin miễn truy cứu và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra, nguyên nhân xuất phát từ một phần lỗi của bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có nồng độ cồn và các chất cấm trong hơi thở, máu, nước tiểu, có giấy phép lái xe đúng hạng, xe có giấy tờ đăng ký, chứng nhận bảo hiểm, chứng nhận đăng kiểm còn hiệu lực, vì vậy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục cải tạo, lao động trong cộng đồng xã hội, ngoài ra cũng không cần thiết

phải cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo, điều đó thể hiện sự khoan hồng của nhà nước, cũng đạt được mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và án phí đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại.

[6] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét xử mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa lỗi lầm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu được nhận lại giấy phép lái xe số 990164002656 mang tên Nguyễn Hùng Đ, cho nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng Đ 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe số 990164002656 mang tên Nguyễn Hùng Đ.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày*

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hùng Đ phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại (Hoàng Văn L), báo cho biết có quyền kháng cáo toàn bộ nội dung bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại (Mông Thị H1), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ - CATCB;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND thị trấn Tà Lùng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp